

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI TOP ONE

Tổ 1, Thị trấn Việt Lâm, Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang

Số: 2007/2021/TOP/CV/CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Giang, ngày 20 tháng 07 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần phân phối Top One
Mã chứng khoán : TOP
Trụ sở chính : Tổ 1, Thị trấn Việt Lâm, Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang
Điện thoại : 02462.928.994

Căn cứ vào mục 4 điều 11 chương III của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính quý 2 năm 2021

Công ty cổ phần phân phối Top One xin giải về giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 2 năm 2021 Công ty cổ phần phân phối Top One: -193.409.568 VNĐ giảm so với Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 2 năm 2020: -84.882.408.6395 VNĐ do các nguyên nhân sau:

| STT | Chỉ tiêu | Năm | | So sánh | | Nguyên nhân |
|-----|---|---------------|-------------|---------------|--------------|--|
| | | Quý 2/2021 | Quý 2/2020 | Chênh lệch | % Chênh lệch | |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 2,150,034,547 | 414,182,745 | 1,735,851,802 | 419% | Tăng do doanh nghiệp đẩy mạnh chiến lược kinh doanh bán hàng mở rộng thị phần. |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | | | | | |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 2,150,034,547 | 414,182,745 | 1,735,851,802 | 419% | Tăng do doanh nghiệp đẩy mạnh chiến lược kinh doanh bán hàng mở rộng thị phần. |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 2,089,178,371 | 360,147,500 | 1,729,030,871 | 480% | Tăng do doanh thu tăng |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 60,856,176 | 54,035,245 | 6,820,931 | 13% | Tăng do các nguyên nhân trên |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 65,736,234 | 6,142 | 65,730,092 | 1070174% | Tăng do thu lãi các khoản cho vay |



| STT | Chỉ tiêu | Năm | | So sánh | | Nguyên nhân |
|-----|--|--------------|-----------------|-----------------|--------------|--|
| | | Quý 2/2021 | Quý 2/2020 | Chênh lệch | % Chênh lệch | |
| 7 | Chi phí tài chính | - | 84,224,433,000 | -84,224,433,000 | -100% | Giảm do không phát sinh hoạt động chuyên nhượng. |
| 8 | Chi phí bán hàng | 103,650,000 | 159,960,000 | -56,310,000 | -35% | Giảm do doanh nghiệp tối đa hóa lợi nhuận thắt chặt chi tiêu tiết kiệm chi phí trong bối cảnh dịch bệnh toàn thế giới. |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 216,351,978 | 528,156,155 | -311,804,177 | -59% | Giảm do doanh nghiệp tối đa hóa lợi nhuận thắt chặt chi tiêu tiết kiệm chi phí trong bối cảnh dịch bệnh toàn thế giới. |
| 10 | Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh | -193,409,568 | -84,858,507,768 | 84,665,098,200 | 100% | Tăng do các nguyên nhân nêu trên. |
| 11 | Thu nhập khác | - | 1,712 | -1,712 | -100% | |
| 12 | Chi phí khác | - | 23,902,583 | -23,902,583 | -100% | Giảm do không phát sinh các khoản chi phí nộp thuế |
| 13 | Lợi nhuận khác | - | -23,900,871 | 23,900,871 | -100% | Tăng do giảm chi phí khác |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | -193,409,568 | -84,882,408,639 | 84,688,999,071 | 100% | Tăng do các nguyên nhân nêu trên |
| 15 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | | |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | -193,409,568 | -84,882,408,639 | 84,688,999,071 | 100% | Tăng do các nguyên nhân nêu trên |

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc biến động về Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 2 năm 2021 so với báo cáo tài chính quý 2 năm 2020. Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trân trọng kính chào!

- Như trên
- Lưu KT - TH

